

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01: Mua sắm lúa tẻ bảo đảm đời sống bộ đội đợt 1/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

- Địa điểm nhập hàng: Trạm xay xát Sư đoàn 2/Quân khu 5 (phường An Khê, tỉnh Gia Lai)

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

- Sản phẩm (nhãn mác, hình thức) phải được chủ đầu tư kiểm tra bằng phương pháp cảm quan.

- Kiểm tra các thông số giữa thực tế so với các tiêu chuẩn về kỹ thuật của hàng hóa thể hiện trong HSMT.

- Lúa được đóng trong bao theo quy định, bao bì đựng lúa phải được làm từ vật liệu phù hợp cho mục đích sử dụng và không có mùi làm ảnh hưởng đến sản phẩm. Bao bì phải khô, sạch, nguyên vẹn, bền, bảo đảm an toàn thực phẩm. Lúa được đóng trong bao bì với các khối lượng thích hợp để bốc xếp, vận chuyển.

- Giá thành sản phẩm đã bao gồm chi phí bao bì, đóng gói, in ấn, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.

- Lúa được trong vòng 6 tháng và có hạn sử dụng  $\geq$  6 tháng kể từ ngày giao nhận.

- Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên hàng hóa có liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
1	Lúa tẻ 5451	- Sử dụng các giống lúa phải đạt theo tiêu chuẩn của Bộ NN và PTNT - Lúa không bị biến màu, có mùi tự nhiên của lúa 5451, không có mùi vị lạ hay bất cứ mùi hay mùi đặc biệt khác, không bị hư hỏng (mốc, thối, cháy), không có côn trùng sống trong lúa.

TT	Tên hàng hóa có liên quan	Yêu cầu kỹ thuật																						
		<p><b>- Tiêu chí kỹ thuật, chất lượng:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Bảng 4 – Các chỉ tiêu chất lượng của thóc tẻ</b></p> <table border="1" data-bbox="507 398 1402 913"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Mức, % khối lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Độ ẩm, không lớn hơn</td> <td>14,5</td> </tr> <tr> <td>2. Tạp chất, không lớn hơn</td> <td>3,0</td> </tr> <tr> <td>3. Tỷ lệ gạo lật, không nhỏ hơn</td> <td>77,0</td> </tr> <tr> <td>4. Hạt hư hỏng, không lớn hơn</td> <td>4,0</td> </tr> <tr> <td>5. Hạt đỏ, không lớn hơn</td> <td>5,0</td> </tr> <tr> <td>6. Hạt vàng, không lớn hơn</td> <td>1,0</td> </tr> <tr> <td>7. Hạt bạc phần, không lớn hơn</td> <td>7,0</td> </tr> <tr> <td>8. Hạt xanh non, không lớn hơn</td> <td>6,0</td> </tr> <tr> <td>9. Hạt rạn nứt, không lớn hơn</td> <td>12,0</td> </tr> <tr> <td>10. Hạt lẫn loại, không lớn hơn</td> <td>9,0</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tỷ lệ thu hồi sau xay xát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gạo lớn hơn hoặc bằng 65,0%</li> <li>+ Chất lượng: Gạo sau khi xay xát có màu trắng; khi vo không bị nát; khi nấu thử cơm có màu trắng, có mùi đặc trưng của loại gạo 5451 (không có mùi chua, mốc...).</li> <li>+ Lô hàng sau xay xát không đủ tỷ lệ thu hồi, số lượng không bảo đảm thì trong vòng 02 ngày kể từ ngày trả lô hàng, nhà thầu đổi lô hàng khác để xay xát nghiệm thu. Trường hợp sau 3 lần nghiệm thu xay xát vẫn không đảm bảo thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về an toàn thực phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các phụ gia thực phẩm theo quy định hiện hành. Lúa không được có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng theo quy định hiện hành.</li> <li>+ Mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các loại vật chất khác cho phép có trong lúa theo quy định hiện hành của nhà nước.</li> </ul> <p><b>- Yêu cầu về bao bì:</b> Bao chứa được dệt từ loại sợi Polypropylen (PP) màu trắng, đầu bao được may bằng hai đường chỉ trắng, bao chứa phải mới, bền chắc, khô sạch không mốc, không nhiễm sâu, mọt, hóa chất, không có mùi lạ; khối lượng một vỏ bao (120 ± 10)g (quy cách 50kg/bao). Trên bao phải thể hiện đầy đủ: Tên sản phẩm, cơ sở sản xuất, ngày/tháng/năm sản xuất, hạn sử dụng.</p> <p><b>- Vận chuyển bàn giao hàng:</b> Phương tiện vận chuyển Lúa phải đảm bảo duy trì được chất lượng của sản phẩm. Không vận chuyển</p>	Chỉ tiêu	Mức, % khối lượng	1. Độ ẩm, không lớn hơn	14,5	2. Tạp chất, không lớn hơn	3,0	3. Tỷ lệ gạo lật, không nhỏ hơn	77,0	4. Hạt hư hỏng, không lớn hơn	4,0	5. Hạt đỏ, không lớn hơn	5,0	6. Hạt vàng, không lớn hơn	1,0	7. Hạt bạc phần, không lớn hơn	7,0	8. Hạt xanh non, không lớn hơn	6,0	9. Hạt rạn nứt, không lớn hơn	12,0	10. Hạt lẫn loại, không lớn hơn	9,0
Chỉ tiêu	Mức, % khối lượng																							
1. Độ ẩm, không lớn hơn	14,5																							
2. Tạp chất, không lớn hơn	3,0																							
3. Tỷ lệ gạo lật, không nhỏ hơn	77,0																							
4. Hạt hư hỏng, không lớn hơn	4,0																							
5. Hạt đỏ, không lớn hơn	5,0																							
6. Hạt vàng, không lớn hơn	1,0																							
7. Hạt bạc phần, không lớn hơn	7,0																							
8. Hạt xanh non, không lớn hơn	6,0																							
9. Hạt rạn nứt, không lớn hơn	12,0																							
10. Hạt lẫn loại, không lớn hơn	9,0																							

TT	Tên hàng hóa có liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		Lúa cùng với các hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến chất lượng của Lúa.

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 06 tháng, nhà thầu phải có cam kết đổi trả hàng hóa không đảm bảo chất lượng, hư hỏng do lỗi nhà sản xuất trong vòng 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ.

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Hàng hóa sẽ được kiểm tra cụ thể về số lượng, chất lượng và tiến hành đo độ ẩm. Tổ chức xay xát lúa thử nghiệm để đánh giá tỷ lệ sản phẩm bằng hệ thống máy xay xát hiện có của Sư đoàn (*Xay xát bằng hệ thống máy xay xát hiện có của Sư đoàn; Tên loại máy: Máy xay xát gạo liên hoàn tự động TAKYO TK-24 22CN; Công suất: 28.98kW /380V/50Hz; Sản lượng: 1.500 – 2.000 Kg/h; Xuất xứ: Trung Quốc*).

Khi cần thiết, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tiến hành lấy mẫu để kiểm định chất lượng lúa tại cơ quan có chức năng do Chủ đầu tư chỉ định và toàn bộ chi phí kiểm định do nhà thầu chịu. Nếu kết quả kiểm định không đáp ứng về tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu E-HSMT thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm đổi, trả toàn bộ lô hàng trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu không thực hiện đổi, trả hoặc sản phẩm sau khi đổi, trả vẫn không đáp ứng về tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT thì sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng.